

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 05-01-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyễn Ngọc Quang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 744/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1967; thường trú: Khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1965; thường trú: Khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2017 (nộp đơn khởi kiện cho Tòa án ngày 06/10/2017), đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 28/11/2017, bản tự khai ngày 23/10/2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh H đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Hữu C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T (nay là phường A, thị xã D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01, ngày 11/5/1998.

Sau khi kết hôn, chị H và anh C sinh sống tại nơi thường trú cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh C lấy tiền đi xây nhà riêng nhưng không bàn bạc với chị, khi chị góp ý với gia đình nhà chồng cũng không nhận được sự ủng hộ. Anh C cũng không phụ chị chăm lo cuộc sống của con. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 27/11/1999. Tại đơn khởi kiện, chị H yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, con chung đang sống cùng với chị. Hiện nay, con chung đã thành niên nên chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc giao người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 23/10/2017, bị đơn anh Nguyễn Hữu C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu C thống nhất với phần trình bày của chị Nguyễn Thị Ánh H về việc hai người tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T (nay là phường A, thị xã D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01 ngày 11/5/1998.

Sau khi kết hôn, anh C và chị H sinh sống tại nơi thường trú cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau và cả hai không cùng bàn bạc trước mọi vấn đề, hiện nay anh C và chị H đang sống ly thân. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh C có 01 con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 27/11/1999. Sau khi ly hôn, anh C thống nhất giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C thống nhất ý kiến của chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Hữu C đã được Tòa án thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 07/11/2017; thông báo về việc thụ lý đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện; thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên tòa vào ngày 05/01/2018, nhưng anh Nguyễn Hữu C có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An ngày 23/11/2017 tại UBND phường A thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường A không tiếp nhận thông tin từ cơ sở phản ánh về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ánh H

và anh Nguyễn Hữu C, đồng thời không tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị H và anh C có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, không thể hàn gắn. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh C là có căn cứ. Về con chung, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của chị H là phù hợp với nguyện vọng của con chung là Nguyễn Duy T và thực tế cháu T đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Ánh H khởi kiện anh Nguyễn Hữu C về việc yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chị H, anh C có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố T, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh H, bị đơn anh Nguyễn Hữu C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Ngoài ra, con chung của chị H, anh C là Nguyễn Duy T đã thành niên, chị H đã thay đổi yêu cầu khởi kiện nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Hữu C là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T (nay là phường A, thị xã D), tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01, ngày 11/5/1998 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau, hiện nay anh chị sống ly thân và yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và triệu tập đến làm việc nhưng anh Nguyễn Hữu C đều vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đồng thời tại bản tự khai anh C cũng không có thiện chí đưa ra phương pháp hàn gắn mối quan hệ giữa anh và chị H. Có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị H và

anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Hữu C có một người con chung tên Nguyễn Duy T, sinh ngày 27/11/1999. Tại đơn khởi kiện, chị H yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, hiện tại con chung đang sống cùng với chị. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Nguyễn Duy T đã thành niên nên chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị H là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, nợ chung: Chị H và anh C thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh H đối với bị đơn anh Nguyễn Hữu C.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu C (Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyển số 01, ngày 11/5/1998 do Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện T (nay là phường A, thị xã D), tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Hiện nay con chung tên Nguyễn Duy T đã thành niên, chị Nguyễn Thị Ánh H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Nguyễn Hữu C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010139 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường A, thị xã D,  
tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyễn Ngọc Quang**